

BÁO CÁO

Thẩm tra các dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 5 (kỳ họp chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XVIII

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, tại kỳ họp này Ban Kinh tế - Ngân sách được Thường trực HĐND tỉnh phân công chủ trì, phối hợp với các Ban của HĐND tỉnh thẩm tra 11 dự thảo nghị quyết:

1. Nghị quyết kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2021 sang năm 2022 (nguồn vốn ngân sách địa phương);
2. Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
3. Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới
4. Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh;
5. Nghị quyết về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 2) giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn tỉnh quản lý;
6. Nghị quyết điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 1) và thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 2) nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý;
7. Nghị quyết về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2022 và thông qua Kế hoạch đầu tư công năm 2022 (lần 2) nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý
8. Nghị quyết quy định mức thu và sửa đổi tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh;
9. Nghị quyết quy định về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
10. Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
11. Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Quá trình thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đã làm việc với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh liên quan đến việc soạn thảo báo cáo, dự thảo Nghị quyết và có sự thống nhất điều chỉnh một số nội dung. Sau đây là kết quả thẩm tra:

I. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2021 sang năm 2022 (nguồn vốn ngân sách địa phương)

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 585/TTr-UBND ngày 14/4/2022 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2021 sang năm 2022 (nguồn vốn ngân sách địa phương); căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Tại Khoản 2 Điều 68 của Luật Đầu tư công năm 2019 quy định: “*Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm đến ngày 31 tháng 01 năm sau. Trường hợp bất khả kháng, Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với vốn ngân sách trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với vốn ngân sách địa phương cho phép kéo dài thời gian thực hiện nhưng không quá 31 tháng 12 năm sau*”.

Năm 2021, do bị ảnh hưởng dịch Covid-19 và các nguyên nhân bất khả kháng khác, nhiều công trình, dự án sử dụng ngân sách tỉnh, cấp huyện, cấp xã bị chậm tiến độ nên chưa giải ngân hết nguồn vốn đã được bố trí. Vì vậy, việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2021 sang năm 2022 là cần thiết để tiếp tục triển khai thực hiện nhằm đảm bảo mục tiêu, hiệu quả các dự án đã phê duyệt; tạo điều kiện cho các chủ đầu tư hoàn thành công trình đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả vốn đầu tư công.

Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2021 sang năm 2022 (nguồn vốn ngân sách địa phương) là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Tại văn bản nói trên, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2021 sang 2022 vốn ngân sách địa phương cho cả 3 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã) là 588 dự án với tổng số tiền là 332.459,82 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý là: 44 dự án với số tiền 123.962,37 triệu đồng;

- Vốn đầu tư công do cấp huyện và cấp xã quản lý là: 544 dự án với số tiền 208.497,45 triệu đồng.

Số vốn nói trên đã được phân bổ và bố trí cho từng công trình, dự án cụ thể, do đó, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí, đồng thời có thêm một số ý kiến như sau:

- Đối với vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý: Trong số 44 dự án, với số vốn đề nghị kéo dài là 123.963 triệu đồng/ tổng số vốn bố trí cho các dự án này là 237.229 triệu đồng, (chiếm tỷ lệ 52,26%) là quá cao; đặc biệt trong đó có 7 dự án ODA có số vốn đề nghị kéo dài là 84.123 triệu đồng/ tổng số vốn bố trí

108.084 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 77,83%.¹); trong đó có dự án không giải ngân được đồng nào như Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR) tỉnh Quảng Bình; Ngoài ra, có 16 dự án đề nghị kéo dài thời gian do bố trí vốn muộn (vào tháng 12/2021) nên không kịp giải ngân. Qua đó cho thấy, số lượng công trình, dự án chậm tiến độ tương đối lớn, tỷ lệ giải ngân đối với các dự án này là quá thấp. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở ngành tham mưu giao vốn sớm theo quy định, làm rõ nguyên nhân chậm giải ngân của từng dự án, chấn chỉnh trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc quản lý, điều hành dự án; đặc biệt là đối với các dự án có số vốn đề nghị kéo dài và vốn bố trí trong kế hoạch năm 2022 lớn để có giải pháp thích hợp, chủ động trong việc giải ngân nguồn vốn kéo dài phải giải ngân trước ngày 31/12/2022.

- Đối với vốn đầu tư công do cấp huyện và cấp xã quản lý: Trong tổng số 544 dự án đề nghị kéo dài thời gian giải ngân Thành phố Đồng Hới có 341 dự án, với số vốn đề nghị kéo dài là 154.060 triệu đồng, chiếm 74% tổng số vốn đề nghị kéo dài của toàn bộ cấp huyện, cấp xã (208.497 triệu đồng), chủ yếu là do tỷ lệ vốn giao bổ sung trong năm lớn. Trong khi đó, huyện Bố Trạch không có dự án đề nghị kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn cấp huyện, cấp xã quản lý.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 68 Luật Đầu tư công “trong trường hợp bất khả kháng”, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đối với vốn ngân sách địa phương; trường hợp dự án được phép kéo dài đã được quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ thời gian kéo dài không quá ngày 31 tháng 12 năm sau. Tuy nhiên, qua xem xét danh mục các dự án do UBND tỉnh trình, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy có 58 dự án do cấp xã, cấp huyện quản lý chưa rõ nguyên nhân, chưa xử lý dứt điểm công tác thanh, quyết toán sau khi dự án hoàn thành; đề nghị kéo dài thời gian thực hiện với số tiền rất nhỏ (dưới 10 triệu đồng). Trong đó thành phố Đồng Hới có 28 dự án²; Tuyên Hóa có 08 DA³; Minh Hóa có 11 dự án⁴; Ba Đồn có 09 dự án⁵. Do đó, đề nghị

¹ Dự án Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới được bố trí 46.874 triệu đồng nhưng chỉ giải ngân được 10.237 triệu đồng đạt 21,84%; Dự án môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Đồng Hới được bố trí 24.207 triệu đồng nhưng chỉ giải ngân được 3.000 triệu đồng đạt 12,39%; Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR) tỉnh Quảng Bình được bố trí 909 triệu đồng không giải ngân được; Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng, giai đoạn 2 - Tiểu dự án tỉnh Quảng Bình được bố trí 8.000 triệu đồng nhưng chỉ giải ngân được 1.603 triệu đồng đạt 20,05%; Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án tỉnh Quảng Bình được bố trí 19.010 triệu đồng nhưng chỉ giải ngân được 5.389 triệu đồng đạt 28,34%,...).

² Cá biệt có các dự án: Dự án các tuyến điện thôn Bảo Ninh do UBND xã Bảo Ninh làm chủ đầu tư đề nghị kéo dài 0,6 triệu đồng; dự án Hệ thống kênh mương nội đồng xã Lộc Ninh do UBND xã Lộc Ninh làm chủ đầu tư đề nghị kéo dài 1,3 triệu đồng; dự án Trồng bổ sung hệ thống cây xanh, thảm hoa trước trụ sở Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Đồng Hới do Trung tâm công viên cây xanh Đồng Hới làm chủ đầu tư đề nghị kéo dài 1,4 triệu đồng,...

³ Cá biệt có dự án Sửa chữa, nâng cấp đường từ nhà chị Thanh đến nhà anh Huân thôn Tân Đức, xã Hương Hóa do UBND xã Hương Hóa làm chủ đầu tư đề nghị kéo dài 42 nghìn đồng)

⁴ Cá biệt có các dự án: Xây dựng hàng rào khuôn viên nhà văn hóa xã Hồng Hóa do UBND xã Hồng Hóa làm chủ đầu tư đề nghị kéo dài 1,2 triệu đồng; Cải tạo và mở rộng trụ sở UBND xã Minh Hóa do UBND xã Minh

UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thành phố, thị xã tiếp tục rà soát, chỉ đạo các chủ đầu tư xác định rõ nguyên nhân chậm tiến độ, nguyên nhân chậm xử lý việc thanh, quyết toán để giải quyết dứt điểm, hoặc chuyển sang kết dư ngân sách. Không quyết định kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đối với những dự án không đúng quy định; xử lý kết dư ngân sách, điều chuyển vốn dư cho các dự án còn thiếu vốn.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 789/TTr-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết; được sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách chủ trì thẩm tra 10/17 dự án; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo báo cáo của UBND tỉnh, trong quá trình triển khai thực hiện, có nhiều dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công ngân sách tỉnh gặp phải một số khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; một số dự án cần bổ sung, điều chỉnh một số hạng mục đầu tư nhằm phù hợp với quy hoạch chi tiết mới phê duyệt, đảm bảo sự kết nối đồng bộ, phát huy hơn nữa hiệu quả của dự án,... dẫn đến làm thay đổi quy mô, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện của các dự án so với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt. Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công nói trên thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Tại nội dung trình lần này, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 17 dự án, Ban Kinh tế - Ngân sách chủ trì thẩm tra 10 dự án với những nội dung điều chỉnh chính như sau:

(1) Dự án Phát triển quỹ đất tại thôn Tam Đa xã Tiên Hóa, huyện Tuyên Hóa: *Điều chỉnh, bổ sung quy mô đầu tư; điều chỉnh tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện.*

(2) Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Bắc đường 12A, thôn Tây Trúc, xã Tiên Hóa, huyện Tuyên Hóa: *Điều chỉnh quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư.*

Hóa làm chủ đầu tư đề nghị kéo dài 1,3 triệu đồng; XD công, đường vào trụ sở UBND xã Yên Hóa do UBND xã Yên Hóa làm chủ đầu tư đề nghị kéo dài 1 triệu đồng; ...;

⁵ Cá biệt có dự án Nâng cấp các tuyến đường nội thôn thôn Trung Thôn xã Quảng Trung do UBND xã Quảng Trung làm chủ đầu tư đề nghị kéo dài vốn 1 triệu đồng....

(3) Dự án Hạ tầng kỹ thuật nối quy hoạch khu vực phía Đông ngã ba thị trấn Hoàn Lão ra biển Trung Trạch: *Điều chỉnh thời gian thực hiện.*

(4) Dự án Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực thôn Nam Lộc, xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch: *Điều chỉnh quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện.*

(5) Dự án Đầu tư khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực chợ Trung Trạch, xã Trung Trạch, huyện Bố Trạch: *Điều chỉnh thời gian thực hiện.*

(6) Dự án Đầu tư khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực phía Nam chi nhánh lâm trường rừng thông Bố Trạch, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch: *Điều chỉnh thời gian thực hiện.*

(7) Dự án Khu dân cư thôn Tân Định, Hiền Trung xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1): *Điều chỉnh tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện.*

(8) Dự án Xây dựng hạ tầng khu đất ở xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh: *Điều chỉnh quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện.*

(9) Dự án Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới: *Điều chỉnh mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư.*

(10) Dự án Tuyến đường ngoài hàng rào phía nam dự án FLC nối từ đường tránh lũ BOT đến xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh: *Điều chỉnh thời gian thực hiện.*

Qua nghiên cứu nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh và Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư từng dự án, kết hợp kiểm tra thực tế tại hiện trường, nhận thấy: Việc đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nói trên là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư 10 dự án như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời có thêm ý kiến sau:

Một số dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư từ năm 2019 (tại Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 30/9/2019 của HĐND tỉnh) nhưng chưa triển khai thực hiện như⁶: . Một số dự án điều chỉnh tổng mức đầu tư do tăng chi phí giải phóng mặt bằng, như⁷. Một số dự án điều chỉnh thời gian thực hiện nhiều lần⁸. Có dự án mới được HĐND tỉnh thông qua tại nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 nhưng đến nay đã điều chỉnh chủ trương đầu tư như⁹. Qua đó cho thấy công tác khảo sát lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định chủ trương đầu tư các dự án nói trên còn những tồn tại, bất cập; việc đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án còn chưa sát với thực tế.

⁶ Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực thôn Nam Lộc, xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch; Đầu tư khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực chợ Trung Trạch, huyện Bố Trạch;

⁷ Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực thôn Nam Lộc, xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch làm tăng các chi phí có liên quan, đặc biệt là chi phí đền bù GPMB.

⁸ Tuyến đường ngoài hàng rào phía nam dự án FLC nối từ đường tránh lũ BIT đến xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh.

⁹ Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới;

Đề nghị UBND tỉnh tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, xác định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm nâng cao chất lượng trong các giai đoạn khảo sát, lập, thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Đối với những dự án thay đổi quy mô, tăng tổng mức đầu tư và kéo dài thời gian thực hiện dẫn đến phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, đề nghị UBND tỉnh tích cực chỉ đạo các chủ đầu tư bám sát các nội dung chủ trương đầu tư đã được phê duyệt, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn theo đúng chủ trương đầu tư đã được phê duyệt; đồng thời trong quá trình triển khai cần chú trọng các giải pháp thực hiện dự án đảm bảo sự liên kết, phù hợp với quy hoạch tổng thể, đặc biệt là các biện pháp an toàn môi trường, cảnh quan, hướng tới xây dựng đô thị thông minh, xanh sạch đẹp, đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.

III. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 849/TTr-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 06/4/2016 phê duyệt danh mục Dự án và Quyết định số 1624//QĐ-TTg ngày 25/10/2017 phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án. Đến nay, khối lượng thi công các gói thầu xây lắp của dự án đang triển khai đạt khoảng 60% tổng khối lượng các hợp đồng đã ký kết. Tuy nhiên, do một số nguyên nhân làm chậm tiến độ dự án, thời gian còn lại không đủ để hoàn thành các hạng mục đã được phê duyệt nên việc đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư để kéo dài thời gian thực hiện là cần thiết.

Theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 1 và khoản 1, Điều 11 của Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự, thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài là của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nêu trên là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Tại nội dung trình, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với thời gian thực hiện Dự án Môi trường bền vững các

thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Đồng Hới vay vốn Ngân hàng Thế giới. Nội dung điều chỉnh là kéo dài thời gian thực hiện dự án thêm 18 tháng, đến ngày 30/6/2024. Việc kéo dài thời gian Dự án đã nhận được ý kiến đồng thuận của Ngân hàng Thế giới tại các thư ngày 24/12/2021 và ngày 25/02/2022; Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính đã có văn bản đồng thuận. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất như đề nghị UBND tỉnh và có thêm ý kiến sau:

- Đề đảm bảo hoàn thành các hợp đồng của 02 Hợp phần đã được phê duyệt trong thời gian kéo dài, đề nghị UBND tỉnh khẩn trương có các giải pháp, biện pháp cụ thể để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của dự án; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị có liên quan tạo điều kiện về thủ tục liên quan để chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ đấu thầu 03 hợp đồng còn lại của dự án; đồng thời, chỉ đạo chủ đầu tư xây dựng cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện cụ thể nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn theo đúng các nội dung đã cam kết. Trước mắt, đề nghị đơn vị chủ đầu tư hoàn tất ký kết hợp đồng và khởi công toàn bộ các gói thầu còn lại và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả công việc.

- Số vốn đề nghị kéo dài từ năm 2021 sang 2022 (57,844 tỷ đồng) và vốn đã được phân bổ trong năm 2022 (400,654 tỷ đồng) cho dự án chưa được giải ngân tương đối lớn, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc đơn vị chủ đầu tư tăng cường các giải pháp đảm bảo giải ngân hết số vốn trong năm kế hoạch để không bị giảm vốn dự án làm ảnh hưởng đến chất lượng công trình.

IV. Về dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh (nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương và nguồn thu từ tiền sử dụng đất)

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 586/TTr-UBND ngày 14/4/2022 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh (nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương và nguồn thu từ tiền sử dụng đất); căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Trên cơ sở nguồn vốn Trung ương hỗ trợ (tại Quyết định số 2266/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ), Quảng Bình được bổ sung 60 tỷ đồng từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2021 hỗ trợ khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai năm 2021. Theo đó, UBND tỉnh có Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 về phê duyệt danh mục 10 dự án; trong đó có 2 dự án do cấp tỉnh quản lý gồm: Dự án Chính hướng dòng chảy suối Vực Sanh Ngọn rào, xã Xuân Trạch; và dự án Khắc phục, sửa chữa khẩn cấp các công trình cấp nước sạch do Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn quản lý.

Tại Tờ trình số 586/TTr-UBND ngày 14/4/2022, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương cho 03 dự án, gồm: (1) Chính hướng dòng chảy suối Vực Sanh Ngọn rào, xã Xuân Trạch; (2) Khắc phục, sửa chữa khẩn cấp các công trình cấp nước sạch do Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi

trường nông thôn quản lý; (3) Khu tái định cư tại xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới. Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy: Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư cho 3 dự án trên là cần thiết, cấp bách. Cụ thể:

- Việc đầu tư dự án Chinh hướng dòng chảy suối Vực Sanh Ngọn rào, xã Xuân Trạch sẽ hạn chế việc xói lở lấn vào bờ suối, mái ta luy tuyến đường liên thôn, bảo vệ tính mạng, tài sản, cơ sở hạ tầng công cộng, hạ tầng dân sinh của thôn 9, thôn 10, xã Xuân Trạch, huyện Bố Trạch nhằm ổn định cuộc sống nhân dân vùng hưởng lợi, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội; đồng thời cải thiện môi trường, tạo cảnh quan cho khu vực dự án trong tương lai.

- Việc đầu tư dự án Khắc phục, sửa chữa khẩn cấp các công trình cấp nước sạch do Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn quản lý sẽ chống xuống cấp, đảm bảo hoạt động của các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung nhằm cung cấp nước sinh hoạt ổn định, đảm bảo chất lượng cho người dân nông thôn trong điều kiện biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường, tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất.

- Việc đầu tư dự án Khu tái định cư tại xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới với mục đích tạo quỹ đất phục vụ tái định cư cho các hộ dân thuộc diện đền bù, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và lợi ích công cộng trên địa bàn thành phố; đáp ứng nhu cầu đất ở cho nhân dân, hình thành khu dân cư tập trung mới, góp phần từng bước nâng cấp, chỉnh trang đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội địa phương.

Theo quy định tại khoản 7, điều 17 của Luật Đầu tư công năm 2019: *Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý, trừ chương trình, dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.*

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư 03 dự án đầu tư công sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương nói trên là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Nội dung đề xuất chủ trương đầu tư các dự án bao gồm: Mục tiêu đầu tư; quy mô đầu tư; tổng mức đầu tư; nguồn vốn đầu tư; địa điểm và thời gian thực hiện dự án đảm bảo đúng quy định của Luật đầu tư công năm 2019 và phù hợp với các quy hoạch liên quan. Trong đó, nguồn vốn thực hiện 02 dự án đã được xác định rõ là nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2021 đã bố trí tại Quyết định số 2266/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ; riêng dự án Khu tái định cư tại xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới sử dụng nguồn từ thu từ tiền sử dụng đất của dự án (trước mắt tạm ứng Quỹ phát triển đất tỉnh để thực hiện).

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư đối với 03 dự án như tại Tờ trình và dự thảo Nghị quyết. Đồng thời có thêm ý kiến như sau:

- Đối với dự án Chính hướng dòng chảy suối Vực Sanh Ngọn rào, xã Xuân Trạch: Đây là công trình thủy lợi có tính đặc thù về thời vụ và giải pháp thi công, do đó đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo chủ đầu tư cần có giải pháp và biểu đồ tiến độ cụ thể về triển khai thực hiện các bước thủ tục; tổ chức đấu thầu, hợp đồng thi công phù hợp để đảm bảo tiến độ giải ngân theo yêu cầu của nguồn vốn đã bố trí trong năm 2022. Trong trường hợp Trung ương thu hồi vốn do không giải ngân kịp, chủ đầu tư phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

- Đối với Dự án Khu tái định cư tại xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đảm bảo mục tiêu là tạo quỹ đất phục vụ giải phóng mặt bằng cho các dự án đầu tư công trên địa bàn Thành phố Đồng Hới, đáp ứng nhu cầu cho các hộ dân thuộc diện đền bù, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và lợi ích công cộng. Trong trường hợp phát triển thêm quỹ đất thì báo cáo xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy trước khi triển khai thực hiện.

V. Về dự thảo Nghị quyết về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 2) giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn tỉnh quản lý

Theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách chủ trì thẩm tra chủ trương đầu tư 68/92 dự án (Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo). Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 872/TTr-UBND ngày 23/5/2022 về đề nghị thông qua Nghị quyết về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 2) giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn tỉnh quản lý; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 (gọi tắt là Nghị quyết số 44/NQ-HĐND). Theo đó, tổng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 do tỉnh quản lý là 6.870.592 triệu đồng. Tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND, HĐND tỉnh đã phân bổ cho các công trình dự án đúng nguyên tắc, tiêu chí theo quy định. Số vốn còn lại chưa phân bổ là 2.382.575 triệu đồng, cụ thể:

- Lĩnh vực y tế: 360.000 triệu đồng;
- Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh: 800.000 triệu đồng;
- Hỗ trợ đầu tư trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố: 1.222.575 triệu đồng.

Để có cơ sở phân bổ nguồn vốn này, tại Tờ trình số 872/TTr-UBND ngày 23/5/2022, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư 92 dự án

đã được Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến thông qua danh mục. Đây là những dự án cần thiết, quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh trong thời gian tới.

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy, việc đầu tư thực hiện các dự án trên là rất cần thiết, cấp bách. Các dự án đều mang tính động lực, kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và các huyện nói riêng phát triển nhanh, bền vững. Nhiều dự án mang tính cấp bách, nhằm khắc phục hậu quả thiên tai, bảo vệ tính mạng, tài sản, sinh kế cho Nhân dân. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất cao về sự cần thiết đầu tư các dự án nêu trên.

Theo quy định tại khoản 7, điều 17 của Luật Đầu tư công năm 2019: *Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý, trừ chương trình, dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.*

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 2) giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn tỉnh quản lý là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Nội dung đề xuất chủ trương đầu tư các dự án bao gồm: Mục tiêu đầu tư; quy mô đầu tư; tổng mức đầu tư; nguồn vốn đầu tư; địa điểm và thời gian thực hiện dự án đảm bảo đúng quy định của Luật đầu tư công năm 2019 và cơ bản phù hợp với các quy hoạch liên quan. Trong đó, nguồn vốn thực hiện các dự án đã được xác định rõ là nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 chưa phân bổ tại Nghị quyết số Nghị quyết số 44/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án như đề nghị của UBND tỉnh, đồng thời, có thêm một số ý kiến như sau:

- Để đảm bảo tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đối với các dự án mới được phê duyệt chủ trương đầu tư lần này, đề nghị UBND tỉnh tích cực chỉ đạo các sở, ngành liên quan và chủ đầu tư triển khai thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư; tăng cường và nâng cao chất lượng công tác lập và thẩm định dự án; lập và thẩm định thiết kế bản vẽ thi công; đấu thầu, lựa chọn nhà thầu đảm bảo năng lực kinh nghiệm về thiết kế, thi công các dự án; cân đối bố trí vốn phù hợp với từng dự án cụ thể (dự án cải tạo nâng cấp/dự án mới); đẩy nhanh tiến độ hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư để các dự án được triển khai sớm.

- Đối với Dự án nâng cấp tuyến đường tỉnh 562 đoạn Km17 + 200 - Km41+200 (Phụ lục 31): Dự án đi qua Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng là Di sản Thiên nhiên thế giới, đây là khu vực phân khu bảo vệ nghiêm ngặt thuộc

vùng lõi của Vườn. Tuy dự án chỉ thực hiện nâng cấp trên mặt đường hiện trạng, không mở rộng đường, nhưng trong quá trình lập dự án và thi công dự án cần tính toán, triển khai hết sức thận trọng, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến các loài thực vật, tính đa dạng sinh học nhằm bảo vệ môi trường sinh thái khu vực dự án đi qua.

- Đối với Dự án Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường hai đầu cầu Cồn Nôm xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn (Phụ lục 32): Năm 2020, UBND tỉnh đã quyết định thực hiện dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ nuôi trồng thủy sản và dịch vụ hậu cần nghề cá thị xã Ba Đồn (giai đoạn 1) từ nguồn tiền bồi thường của Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh, trong đó có hạng mục cầu Cồn Nôm. Tuy nhiên, quyết định đầu tư nêu trên không bao gồm đường 2 đầu cầu, nên không đảm bảo kết nối, dự án khi hoàn thành sẽ không phát huy hiệu quả sử dụng. Để đảm bảo kết nối giữa 2 đầu cầu Cồn Nôm, phát huy hiệu quả đầu tư cầu, việc tiếp tục đầu tư đường 2 đầu cầu là cần thiết. Tuy nhiên, việc phê duyệt dự án đầu tư cầu, nhưng không đầu tư đường 02 đầu cầu là không phù hợp, gây lãng phí nguồn vốn trong trường hợp không cân đối được nguồn vốn đề đầu tư đường 02 đầu cầu. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn liên quan rút kinh nghiệm trong việc thẩm định những dự án tương tự.

- Đối với Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng tuyến đường từ trung tâm huyện đi các xã phía Đông Bắc huyện Quảng Trạch (Phụ lục 60): Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến: 25 tỷ đồng, trong đó ngân sách tỉnh: 15 tỷ đồng (nguồn kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025); ngân sách huyện: 10 tỷ đồng. Đối với nguồn vốn ngân sách tỉnh đã xác định; đối với nguồn vốn ngân sách huyện, đã có cam kết bố trí vốn của Thường trực HĐND huyện Quảng Trạch. Tuy nhiên, để đảm bảo nguồn vốn cho dự án, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND huyện Quảng Trạch trình HĐND huyện thông qua kế hoạch bố trí vốn đối ứng từ ngân sách huyện để thực hiện dự án tại kỳ họp gần nhất.

3. Ý kiến khác

Qua quá trình giám sát thường xuyên và thẩm tra chủ trương đầu tư các dự án, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy, thời gian qua, một số HĐND cấp huyện phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công sử dụng kết hợp nguồn vốn ngân sách tỉnh và ngân sách cấp huyện. Trong khi nguồn vốn ngân sách cấp huyện đã xác định thì nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của cấp tỉnh chưa xác định. Đây là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Đầu tư công 2019. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Thường trực HĐND cấp huyện chỉ đạo rà soát, rút kinh nghiệm vấn đề này.

VI. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 1) và thông qua Kế hoạch đầu tư công

trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 2) nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 874/TTr-UBND ngày 23/05/2022 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 1) và thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 2) nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 10/12/2021. Theo đó, tổng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 do tỉnh quản lý là 6.870.592 triệu đồng, cơ bản đã phân bổ cho các công trình, dự án. Đến nay, căn cứ tình hình thực tế, một số dự án điều chỉnh giảm tổng mức đầu tư (giảm 50.000 triệu đồng), do đó, cần thiết phải điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Mặt khác, tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND, sau khi phân bổ cho các dự án, vẫn còn số vốn 2.382.575 triệu đồng sẽ phân bổ sau, cụ thể:

- Lĩnh vực y tế: 360.000 triệu đồng;
- Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh: 800.000 triệu đồng;
- Hỗ trợ đầu tư trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố: 1.222.575 triệu đồng.

Như vậy, tổng số vốn còn lại đưa vào phân bổ (lần 2) là 2.432.575 triệu đồng¹⁰. Việc tiếp tục phân bổ nguồn vốn này để đầu tư thực hiện các công trình, dự án động lực trên địa bàn, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh là cần thiết, đảm bảo nguồn vốn đã được cân đối trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 10/12/2021.

Theo quy định tại Khoản 7, Điều 67 và Khoản 3, Điều 83 của Luật Đầu tư công 2019, HĐND tỉnh có thẩm quyền quyết định/điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương.

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 1) và thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 2) nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua rà soát, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy:

- Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách tỉnh: UBND tỉnh đề xuất giảm 50 tỷ đồng từ 01 dự án để

¹⁰ 2.382.575 triệu đồng + 50.000 triệu đồng.

tăng chi đầu tư cho các dự án khác. Việc điều chỉnh trên là phù hợp với tình hình thực tế. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất điều chỉnh như đề nghị của UBND tỉnh.

- Về phương án phân bổ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 2): Tổng số vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đề nghị phân bổ lần 2 là: 2.432.575 triệu đồng. UBND tỉnh đề xuất HĐND tỉnh phân bổ số vốn trên cho 94 công trình, dự án.

Nhìn chung, nguồn vốn được ưu tiên phân bổ cho các lĩnh vực theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, trong đó quan tâm các lĩnh vực: y tế, văn hoá - thể thao, khoa học công nghệ, hạ tầng kỹ thuật kinh tế - xã hội... Các dự án đều rất cần thiết đầu tư, có tính lan tỏa, sử dụng nguồn vốn đầu tư công để thu hút nguồn vốn đầu tư xã hội; cấp thiết phục vụ đời sống, sản xuất của nhân dân; góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội. Phương án phân bổ phù hợp với chủ trương đầu tư các dự án trình HĐND tỉnh phê duyệt tại Kỳ họp thứ 5; đã khắc phục được sự dàn trải, manh mún trong phân bổ vốn. Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với phương án phân bổ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 2) như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, có thêm một số ý kiến như sau:

Công tác quy hoạch, chuẩn bị đầu tư là hết sức quan trọng trong quản lý đầu tư công trên địa bàn, ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh tiếp tục nghiên cứu, cân đối nguồn lực trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc vốn trí vốn chuẩn bị đầu tư, vốn thực hiện nhiệm vụ quy hoạch trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm theo quy định tại Điều 54, Luật Đầu tư công.

Đối với nguồn vốn dự kiến hỗ trợ xây dựng hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở (80 tỷ đồng) và đầu tư khắc phục, thích ứng các khu vực ngập lụt (80 tỷ đồng): Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo sớm xây dựng phương án phân bổ trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

VII. Về dự thảo Nghị quyết điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2022 và thông qua Kế hoạch đầu tư công năm 2022 (lần 2) nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 873/TTr-UBND ngày 23/05/2022 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2022 và thông qua Kế hoạch đầu tư công năm 2022 (lần 2) nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 10/12/2021. Theo đó, tổng nguồn vốn đầu tư công năm do tỉnh quản lý là 1.248.240 triệu đồng, cơ bản đã phân bổ cho các công trình dự án. Tuy nhiên, đến nay, căn cứ

tình hình thực tế, một số dự án không có khả năng giải ngân, cần điều chỉnh giảm với số tiền 21.500 triệu đồng, do đó, cần thiết phải điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2022 để sử dụng số vốn giảm nêu trên bố trí cho các dự án khác.

Mặt khác, tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND, sau khi phân bổ cho các dự án, vẫn còn số vốn 135.903 triệu đồng sẽ phân bổ sau. Như vậy, tổng nguồn vốn dự kiến chưa phân bổ là 157.403 triệu đồng¹¹. Việc tiếp tục phân bổ nguồn vốn trên là rất cần thiết nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Theo quy định tại Khoản 7, Điều 67 và Khoản 3, Điều 83 của Luật Đầu tư công, HĐND tỉnh có thẩm quyền quyết định/điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm của địa phương.

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2022 và thông qua Kế hoạch đầu tư công năm 2022 (lần 2) nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua rà soát, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy:

- Việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách tỉnh: UBND tỉnh đề xuất giảm 21.500 triệu đồng từ 01 dự án để tăng đầu tư cho các dự án khác. Việc điều chỉnh là phù hợp với tình hình thực tế. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất điều chỉnh như đề nghị của UBND tỉnh.

- Về phương án phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2022 (lần 2): Tổng số vốn Kế hoạch đầu tư công năm 2022 đề nghị phân bổ lần 2 là: 157.403 triệu đồng triệu đồng. UBND tỉnh đề xuất HĐND tỉnh phân bổ số vốn trên cho các dự án đã được phê duyệt có khả năng giải ngân nhanh và bố trí thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới trong năm 2023. Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với phương án phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2022 như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu giải ngân 100% vốn đầu tư công được giao trong năm 2022 theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

VIII. Nghị quyết quy định mức thu và sửa đổi tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 581/TTr-UBND ngày 14/4/2022 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định mức thu và sửa đổi tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; căn cứ Luật Phí và lệ phí, các quy định liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

¹¹ 135.903 triệu đồng + 21.500 triệu đồng.

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

- Đối với phí, lệ phí thuộc lĩnh vực Tài nguyên và môi trường và lĩnh vực Tư pháp

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, mức thu phí, lệ phí thuộc lĩnh vực Tài nguyên và môi trường và lĩnh vực tư pháp đang thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 40/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh quy định một số loại phí, lệ phí, học phí và giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Qua quá trình thực hiện có những thay đổi về chính sách pháp luật¹² và tình hình thực tế¹³. Do đó, việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường và lĩnh vực tư pháp để cập nhật, tổng hợp các quy định mới về các loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường và lĩnh vực tư pháp là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo quy định của pháp luật.

- Đối với tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với phí tham quan một số tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Hiện nay, mức thu phí và tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với 05 tuyến du lịch, gồm: (1) Động Phong Nha - Tiên Sơn; (2) Điểm du lịch sinh thái Suối Nước Moọc; (3) Tuyến Du lịch Sông Chày - Hang tối; (4) Tuyến Động Phong Nha - khám phá chiều sâu bí ẩn 4.500m; (5) Điểm du lịch sinh thái và diễn giải môi trường vườn thực vật¹⁴ đang thực hiện theo quy định tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh¹⁵; theo đó, tỷ lệ để lại đơn vị thu phí là 50%.

Từ năm 2020 đến nay, ngành du lịch tỉnh Quảng Bình bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, nguồn thu phí tham quan bị sụt giảm, dẫn đến tỷ lệ để lại đơn vị thu phí cũng giảm đáng kể, không đủ để bù đắp các khoản chi của

¹² Ngày 20/10/2017, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 113/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm, theo đó, điều chỉnh một số nội dung thu, mức thu đối với phí đăng ký giao dịch bảo đảm (thuộc lĩnh vực tư pháp); Ngày 17/11/2020, Quốc hội ban hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022), trong đó tại Khoản 4 Điều 169 đã quy định bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số điểm tại mục IX - Phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc Phụ lục số 01 - Danh mục Phí, lệ phí, theo đó đã quy định đổi tên, bãi bỏ, bổ sung một số loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Ngày 26/11/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 106/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, theo đó, điều chỉnh một số loại phí, lệ phí để phù hợp với quy định của pháp luật liên quan.

¹³ Trong quá trình thực hiện mức thu phí hiện hành, những chi phí đầu vào trong việc thực hiện công tác thẩm định hồ sơ một số loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường và lĩnh vực tư pháp như: sự thay đổi về tiền lương cơ bản, chi tiêu giao biên chế của đơn vị, sự thay đổi về tỷ lệ tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập, chi phí vật tư, văn phòng phẩm, giá cả vật liệu, dụng cụ trên thị trường... có nhiều biến động

¹⁴ trong đó có 04 tuyến do Trung tâm Du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng khai thác, và 01 điểm du lịch do Trung tâm Cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật khai thác

¹⁵ Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ Quốc phòng - An ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 sửa đổi bổ sung quy định về mức thu phí tham quan và tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với một số tuyến du lịch quy định tại NQ số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 40/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 quy định một số loại phí, lệ phí, học phí và giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên địa bàn tỉnh

đơn vị¹⁶. Dự kiến nguồn thu phí tham quan thời gian tới sẽ còn bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

Theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí: “*Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quyết định tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí. Trường hợp các khoản phí có tính chất tương tự, cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định mức tỷ lệ để lại chung áp dụng thống nhất. Trường hợp chính sách của Nhà nước thay đổi, số tiền phí được để lại không đủ đảm bảo chi phí cho hoạt động của tổ chức thu phí hoặc tồn dư sử dụng không hết chuyển nguồn qua các năm, cơ quan có thẩm quyền thực hiện điều chỉnh tỷ lệ để lại phù hợp*”.

Trên cơ sở tình hình thực tế và quy định của pháp luật, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu và sửa đổi tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là cần thiết, phù hợp và đảm bảo theo đúng quy định.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

2.1. Quy định mức thu và tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với các loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường và lĩnh vực tư pháp:

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí như Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh.

2.2. Sửa đổi tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với phí tham quan một số tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Tại Tờ trình và dự thảo Nghị quyết, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh tỷ lệ để lại đơn vị thu từ 50% lên 80% đối với 05 tuyến du lịch nói trên. Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc điều chỉnh tỷ lệ để lại là phù hợp với tình hình thực tế, vì vậy đề nghị HĐND tỉnh thông qua như đề nghị của UBND tỉnh, đồng thời, có thêm ý kiến sau:

Việc thay đổi tỷ lệ để lại đơn vị thu nhằm hỗ trợ đơn vị trong thời điểm khó khăn do dịch Covid-19. Tại Nghị quyết chưa quy định thời gian thực hiện việc điều chỉnh tỷ lệ điều tiết. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn quản lý việc quyết toán thu, chi hàng năm của các đơn vị thu phí theo đúng quy định hiện hành; trong điều kiện ngành du lịch phục hồi và phát triển trở lại, nguồn thu phí tăng cao thì có thể điều chỉnh tỷ lệ để lại đơn vị thu phí phù hợp với tình hình thực tế mỗi giai đoạn.

IX. Nghị quyết quy định về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

¹⁶trả tiền lương cho cán bộ nhân viên, trích lập các quỹ phục vụ hoạt động cũng như đầu tư cơ sở vật chất, cải thiện hạ tầng phục vụ công tác phát triển du lịch

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 574/TTr-UBND ngày 14/4/2022 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan; căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính quy định: “Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị liên quan căn cứ điều kiện cụ thể tại địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp có nghị quyết về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa tại địa phương, trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa tại địa phương theo từng địa bàn theo công thức tính quy định tại Khoản 3 Điều này.”

Về mức thu tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã được thông qua tại Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách địa phương tỉnh Quảng Bình năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước 2017 - 2020 và được kéo dài sang năm 2021. Hiện nay, Nghị quyết này đã hết hiệu lực thi hành. Vì vậy, việc ban hành nghị quyết quy định về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để kịp thời áp dụng, làm cơ sở cho việc thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa nhằm tăng thêm phân kinh phí hỗ trợ cho người trồng lúa, đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp nông thôn, hệ thống giao thông, thủy lợi trên đất trồng lúa, khai hoang, phục hóa đất chưa sử dụng thành đất trồng lúa là rất cần thiết, phù hợp với thực tế của tỉnh và đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh.

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Tại dự thảo nghị quyết, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phải nộp: Bằng 70% số tiền được xác định theo diện tích đất chuyên trồng lúa nước phải chuyển sang đất phi nông nghiệp nhân với giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất.

Quá trình thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách thấy rằng: các nội dung tại dự thảo nghị quyết trình là phù hợp và đảm bảo các quy định của pháp luật, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất theo đề nghị của UBND tỉnh, đồng thời có thêm ý kiến như sau:

- Hiện tại, Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII đã được thay thế bằng Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVIII ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các

khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 có hiệu lực kể từ ngày ban hành nghị quyết. Vì vậy, quá trình triển khai thực hiện, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo làm rõ nguyên nhân để có biện pháp khắc phục hợp lý đối với khoảng trống thời gian áp dụng giữa 2 nghị quyết liên quan đến việc thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh cần quy định rõ về việc sử dụng kinh phí, nguồn thu để hỗ trợ cho người trồng lúa (% hỗ trợ); việc sử dụng kinh phí, nguồn thu để sử dụng vào các mục đích khác như: đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp nông thôn, hệ thống giao thông, thủy lợi trên đất trồng lúa, khai hoang, phục hóa đất chưa sử dụng thành đất trồng lúa... (được quy định tại Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa).

X. Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 853/TTr-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; căn cứ Luật Lâm nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 Luật Lâm nghiệp 2017 “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới, rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển dưới 20 ha; rừng sản xuất dưới 50 ha; rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư*”.

Để có cơ sở triển khai thực hiện các dự án phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh như: đáp ứng nhu cầu của thị trường đối với viên nén năng lượng từ gỗ, các sản phẩm may mặc, sản phẩm từ cây dược liệu, sản phẩm từ chăn nuôi, trồng trọt; góp phần tạo công ăn việc làm; đảm bảo giao thông đi lại, nhu cầu về nhà ở của Nhân dân; mang lại hiệu quả tích cực cho nhu cầu khám chữa bệnh và phòng chống dịch của người dân; khắc phục thiên tai, chống sạt lở bờ biển... thì việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội là cần thiết, phù hợp với nhu cầu của tỉnh và đúng theo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Tại dự thảo Nghị quyết, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình cho 15 công trình, dự án với tổng diện tích rừng được chuyển mục

đích sử dụng là 910.234,0 m² (91,0234 ha). Các diện tích rừng cần chuyển đổi nói trên chủ yếu thuộc đối tượng rừng sản xuất là rừng trồng nằm cả trong quy hoạch và ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

Quá trình thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đã kiểm tra hồ sơ kết hợp khảo sát thực tế tại hiện trường các dự án, thấy rằng: Các dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại dự thảo Nghị quyết đảm bảo hồ sơ, thủ tục theo quy định. Địa điểm thực hiện dự án phù hợp với kế hoạch sử dụng đất cấp huyện và các quy hoạch liên quan, như: Quy hoạch lâm nghiệp, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đất quốc phòng, quy hoạch chung đô thị...; đảm bảo an ninh, quốc phòng, hiệu quả kinh tế - xã hội và các yếu tố về môi trường.

Vì vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất theo đề nghị của UBND tỉnh, đồng thời có thêm ý kiến như sau:

- Đối với dự án Trồng và chế biến cây dược liệu Tuệ Lâm của Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Tuệ Lâm: Dự án có diện tích thực hiện khá lớn, có vị trí đặc địa trên trục đường tránh thành phố Đồng Hới, với tổng diện tích thực hiện dự án là 50,59 ha (trong đó, diện tích có rừng cần chuyển mục đích sử dụng là 29,12 ha). Dự án phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh, tuy nhiên trong quá trình thực hiện đề nghị UBND tỉnh cần xem xét thêm về hiệu lực của chủ trương đầu tư đã được phê duyệt, làm cơ sở để dự án triển khai, đồng thời giám sát việc thực hiện dự án đảm bảo đúng mục tiêu về chủ trương đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng phát triển cây trồng thích hợp vùng gò đồi, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Đối với các dự án: Khu đô thị Bảo Ninh 4, Khu đô thị Bảo Ninh 6 tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới. Hai dự án nhằm mục đích xây dựng khu dân cư đô thị mới văn minh và hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội... Quá trình triển khai thực hiện, đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo, có hướng dẫn cụ thể về quy trình thủ tục kêu gọi nhà đầu tư quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư và các cơ quan nhà nước trong việc triển khai các bước thủ tục về đầu tư theo đúng quy định, phát huy hiệu quả sử dụng đất đai của dự án.

XI. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 852/TTr-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; căn cứ Luật Đất đai năm 2013, các quy định của pháp luật có liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, đối với các dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa, dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng hoặc thu hồi đất mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương thì phải được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết bổ sung, điều

chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh là phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu sử dụng đất của các huyện, thành phố, thị xã để thực hiện các dự án, công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết:

Quá trình thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan soạn thảo nghị quyết rà soát kiểm tra hồ sơ, kết hợp khảo sát thực tế hiện trường tại một số dự án; đã thống nhất điều chỉnh và loại bớt một số dự án chưa đảm bảo cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn.

Tại kỳ họp này, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất gồm 172 dự án với tổng diện tích 1.000,48 ha. Trong đó:

1. Bổ sung mới 12 dự án khu đô thị, khu nhà ở thương mại, nhà ở xã hội vào danh mục dự án thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai với tổng diện tích 174,06 ha, gồm: 72,28 ha đất trồng lúa và 101,78 ha các loại đất khác.

2. Bổ sung mới 138 dự án đầu tư công; dự án tái định cư phục vụ GPMB đường cao tốc Bắc Nam và các dự án trọng điểm của tỉnh vào danh mục dự án thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai (trong đó có 77 dự án đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai) với tổng diện tích 469,82 ha, gồm: 109,92 ha đất trồng lúa; 0,9 ha đất rừng phòng hộ và 359 ha các loại đất khác.

3. Bổ sung mới 03 dự án vào danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai với diện tích 3,21 ha, gồm: 2,44 ha đất trồng lúa và 0,77 ha các loại đất khác.

4. Điều chỉnh 19 dự án thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua (trong đó có 13 dự án đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai) với tổng diện tích sau điều chỉnh là 353,39 ha, gồm: 39,91 ha đất trồng lúa, 14,76 ha đất rừng phòng hộ và 298,72 ha các loại đất khác. Đồng thời, điều chỉnh cắt bỏ dự án "Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía sau chợ Đức Ninh, xã Đức Ninh" tại điểm 54 Mục I Phần A Phụ lục I kèm theo Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 02/4/2021 của HĐND tỉnh theo chủ trương dừng dự án tạo quỹ đất của tỉnh; chuyển phần diện tích đất của dự án này sang thực hiện dự án mới theo quy trình dự án nhà ở thương mại.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình, đồng thời có thêm ý kiến sau:

- Đối với các dự án khu nhà ở thương mại, khu đô thị, khu nhà ở xã hội chịu điều chỉnh bởi nhiều Luật như: Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật nhà ở, Luật Quy hoạch, Luật Đô thị, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai và nhiều quy định pháp luật có liên quan khác.... Mặt khác, đối với các dự án đầu tư sử dụng đất có

ảnh hưởng lớn phải được Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về chủ trương đầu tư theo quy định tại Quy chế làm việc số: 05/QC-TU ngày 29/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2020- 2025. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư và các cơ quan nhà nước trong việc triển khai các bước thủ tục để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đúng quy định, đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, có hướng dẫn cụ thể về quy trình thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh làm cơ sở để triển khai các bước thủ tục về thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho các dự án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu triển khai các thủ tục pháp lý tiếp theo cho 12 dự án nhà ở thương mại, khu đô thị nói trên đảm bảo quy định để trình HĐND tỉnh chuyển mục đích sử dụng đất kịp thời, triển khai thực hiện các dự án đảm bảo đúng tiến độ, phát huy hiệu quả sử dụng đất đã được phép thu hồi, hạn chế “kế hoạch treo” hoặc đầu cơ chiếm dụng gây lãng phí nguồn lực đất đai, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội tỉnh.

- Đối với các dự án thu hồi đất, đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam, Dự án đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3,... Đây là những dự án quan trọng cấp bách, cần triển khai sớm để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng theo chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy. Tuy nhiên, do nhiều địa phương chưa được bàn giao mốc GPMB đầy đủ nên số liệu khảo sát chưa được chính xác; một số diện tích đề xuất dự án chưa phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2030 đã được phê duyệt, đã được cập nhật vào quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đến năm 2030 đang trình phê duyệt. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh tích cực chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp chặt chẽ với các địa phương tiếp tục rà soát, cập nhật và điều chỉnh kịp thời các quy hoạch liên quan, khẩn trương tiến hành song song các thủ tục về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đồng thời với việc bổ sung kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đúng mục tiêu tái định cư để phục vụ giải phóng mặt bằng cho các dự án trọng điểm nói trên.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Dương Văn Hùng

PHỤ LỤC 01
Danh mục các dự án do Ban Kinh tế - Ngân sách thẩm tra

II. Ban Kinh tế - Ngân sách chủ trì thẩm tra		
1.	Đầu tư hệ thống trung tâm chuẩn, thiết bị đo lường, thử nghiệm	PL 19
2.	Xây dựng Hệ thống kênh mương và hệ thống đập tràn hồ chứa nước Troóc Trâu (giai đoạn 2)	PL 20
3.	Kè chống sạt lở đồi núi thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa (giai đoạn I)	PL 21
4.	Xây dựng kè biển Hải Trạch, xã Hải Phú	PL 22
5.	Xây dựng Kè chống sạt lở các xã Hiền Ninh, Trường Xuân	PL 23
6.	Xây dựng hồ Khe Luốc và Kè Tam Hương, huyện Lệ Thủy	PL 24
7.	Xây dựng, nạo vét và gia cố kênh thoát lũ từ cầu Mệ Sói đến thôn Rẫy Cau	PL 25
8.	Tuyến mương thoát lũ, đường và kè khu vực Đồng Láng xã Hải Phú, huyện Bố Trạch	PL 26
9.	Nâng cấp, mở rộng công trình nước sạch nông thôn	PL 27
10.	Kè chống sạt lở bờ suối xã Hóa Sơn, huyện Minh Hóa	PL 28
11.	Xây dựng Kênh tưới Nguyệt Áng – Thê Lộc – Tân Thành, xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh	PL 29
12.	Kè chống sạt lở bờ suối tại thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa	PL 30
13.	Nâng cấp tuyến Đường tỉnh 562 đoạn Km17+200-Km41+200	PL 31
14.	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường hai đầu cầu Cồn Năm xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn	PL 32
15.	Đường giao thông từ thị trấn Đồng Lê đi xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa	PL 33
16.	Dự án Đầu tư xây dựng đường nối từ trục N2 đi các xã phía Bắc kết nối với trục B2 trước nhà máy may, huyện Quảng Trạch	PL 34
17.	Tuyến đường từ ngã tư trung tâm thị trấn Quy Đạt đi tổ dân phố 2, huyện Minh Hóa	PL 35
18.	Xây dựng Hệ thống đường giao thông các xã Hàm Ninh, Võ Ninh, Duy Ninh	PL 36

19.	Xây dựng hệ thống đường giao thông các xã Sơn Thủy, Hoa Thủy, thị trấn Nông trường Lệ Ninh	PL 37
20.	Cầu thôn Ba Đa, xã Nghĩa Ninh, thành phố Đồng Hới	PL 38
21.	Hoàn thiện các tuyến đường giao thông nội thị tại thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch	PL 39
22.	Đầu tư xây dựng đường Triệu Quang Phục, phường Bắc Nghĩa	PL 40
23.	Đường Nguyễn Hữu Cảnh nối dài đoạn từ ngã tư Võ Nguyên Giáp đi Quốc lộ 1A, thị xã Ba Đồn	PL 41
24.	Đầu tư xây dựng hạ tầng tuyến đường từ chợ Quảng Lưu đi Trung tâm xã Quảng Thạch kết nối Tỉnh lộ 22	PL 42
25.	Xây dựng các tuyến đường xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa	PL 43
26.	Tuyến đường nối đường Hai Bà Trưng đến trường Mầm non số 1 thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa	PL 44
27.	Tuyến đường liên xã Hải Phú đi Sơn Lộc (đoạn từ Sơn Lộc đi ngã ba Thọ Lộc)	PL 45
28.	Tuyến đường kết nối trung tâm thị xã Ba Đồn đi trung tâm huyện Quảng Trạch	PL 46
29.	Đầu tư xây dựng các tuyến đường xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch	PL 47
30.	Xây dựng tuyến đường giao thông từ xã Phúc Trạch đi các xã Lâm Trạch và Liên Trạch, huyện Bố Trạch	PL 48
31.	Đầu tư xây dựng đường giao thông liên xã Lê Hóa – Kim Hóa	PL 49
32.	Tuyến đường giao thông xã Hóa Thanh, huyện Minh Hóa	PL 50
33.	Đường giao thông liên xã từ Hoàn Lão đi Tây Trạch	PL 51
34.	Đường liên xã Quảng Tiên đi Quảng Trung, thị xã Ba Đồn	PL 52
35.	Xây dựng hệ thống đường giao thông các xã Trường Thủy, Thái Thủy và Dương Thủy	PL 53
36.	Đầu tư xây dựng các tuyến đường tại xã Quảng Lưu và xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch	PL 54
37.	Đầu tư các tuyến đường trên địa bàn xã Phong Hóa và Hương Hóa, huyện Tuyên Hóa	PL 55
38.	Xây dựng Đường liên xã Dinh Mười đi Tân Định	PL 56
39.	Đường nối từ Trung tâm giáo dục dạy nghề đi thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa	PL 57

40.	Cầu vượt lũ Tân Lý, xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa	PL 58
41.	Tuyến đường từ trung tâm xã Tây Trạch đi đường Hồ Chí Minh, huyện Bố Trạch	PL 59
42.	Đầu tư xây dựng tuyến đường từ trung tâm huyện đi các xã phía Đông Bắc huyện Quảng Trạch	PL 60
43.	Đầu tư xây dựng đường từ phường Quảng Thọ đến Trạm biên phòng Cảng Gianh phường Quảng Phúc	PL 61
44.	Xây dựng tuyến đường từ cầu Hói Cờ, xã An Thủy đi phía Tây huyện Lệ Thủy	PL 62
45.	Tuyến đường giao thông đường Võ Thị Sáu phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn	PL 63
46.	Đầu tư xây dựng các tuyến đường xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch	PL 64
47.	Xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hóa	PL 65
48.	Đầu tư xây dựng tuyến đường xã Yên Hóa	PL 66
49.	Xây dựng tuyến đường 30 nối QL1A với đường về nhà lưu niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp	PL 67
50.	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật cầu kết hợp đường hai đầu cầu qua thôn Minh Tiến xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn	PL 68
51.	Xây dựng tuyến đường cứu hộ, cứu nạn các xã phía Nam huyện Lệ Thủy	PL 69
52.	Xây dựng Hệ thống đường giao thông các xã An Ninh, Vạn Ninh, Tân Ninh, Xuân Ninh	PL 70
53.	Xây dựng tuyến giao thông kết nối đường Hồ Chí Minh vào trung tâm Thị trấn nông trường Việt Trung	PL 71
54.	Đường nối từ Hà Nam vào trung tâm xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa	PL 72
55.	Tuyến đường từ cầu Ngâm Rinh – Thanh Liêm, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa	PL 73
56.	Xây dựng Cầu và đường hai đầu cầu Trường Sơn thuộc tuyến đường Trường Xuân - Trường Sơn	PL 74
57.	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật từ thị trấn Đồng Lê đi xã Sơn Hóa, huyện Tuyên Hóa	PL 75
58.	Hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải tại trung tâm huyện lỵ mới huyện Quảng Trạch	PL 76

59.	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn huyện Lệ Thủy	PL 77
60.	Nâng cấp chỉnh trang đô thị đoạn tuyến Quốc lộ 1, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	PL 78
61.	Hệ thống trang trí đèn LED dọc sông Nhật Lệ	PL 79
62.	Xây dựng khu tái định cư di dời các hộ dân bị ảnh hưởng bởi nhà máy xi măng Áng Sơn, xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh	PL 80
63.	Chỉnh trang đô thị đường Trương Pháp	PL 81
64.	Hạ tầng và đường giao thông kết nối bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh	PL 82
65.	Xây dựng Quảng trường biển, thị xã Ba Đồn	PL 84
66.	Xây dựng hệ thống đường giao thông các xã Lương Ninh, Vĩnh Ninh và Trường Xuân	PL 85
67.	Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025	PL 86
68.	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho BQL Khu DTTN Động Châu-Khe Nước Trong	PL 87